

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 28-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiêm.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Nguyễn Thị T**, sinh năm 1977 tại xã X, huyện L, tỉnh B; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Thôn N 2, xã X, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Trai (đã chết) và bà Nguyễn Thị Luông, sinh năm 1942; có chồng là Nguyễn Văn Quang (đã chết); bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1998 và con nhỏ sinh năm 2001).

- Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/12/2021 đến ngày 1/12/2021. Hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1970 - *Vắng mặt*
Địa chỉ: Thôn Bảo Lộc 1, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh B.
2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 - *Vắng mặt*
Địa chỉ: Thôn Bảo Lộc 1, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh B.
3. Anh Mạc Văn T, sinh năm 1977 - *Có mặt*
Địa chỉ: Thôn Đình Lục 2, xã Tân Đình, huyện L, tỉnh B.
4. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã X, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn N 2, xã X, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt.*

- Nguyễn Văn Tính, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn N 2, xã X, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 14/12/2021 tại gia đình chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 ở thôn N 2, xã X, huyện L, tỉnh B, tổ công tác Công an huyện L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị T đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho 02 đối tượng tự khai là Nguyễn Văn S, sinh năm 1970 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 đều ở thôn Bảo Lộc 1, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh B. Tang vật thu giữ gồm: 02 (hai) tờ giấy có ghi chữ và số ký hiệu lần lượt là C1 và C2, 01 (một) điện thoại OPPO màu xanh đen có IMEL: 869868055446934, 01 (một) chiếc bút mực màu đen dạng bút chữ A, 01 (một) máy tính Casio và số tiền 5.500.000 đồng gồm 11 tờ tiền mỗi tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng; Thu trong túi áo bên phải của Nguyễn Văn T 01 mảnh vỏ bao thuốc lá có ghi chữ và số ký hiệu M1 và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; Thu trong túi áo bên phải của Nguyễn Văn S 01 mảnh vỏ bao thuốc lá có ghi chữ và số ký hiệu M2 (BL 15-18).

Cùng ngày 14/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T thu giữ đồ vật, tài sản sau: Thu trên bàn phòng khách nhà chính 01 đầu thu màu đen nhãn hiệu @Jhua; Thu trong két sắt trong phòng ngủ nhà chính số tiền 140.000.000 đồng (BL 24-25).

Ngày 15/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định các chữ số, chữ viết trên: 02 mảnh vỏ bao thuốc lá, 02 tờ giấy có ghi chữ và số (có chữ ký cùng họ tên Nguyễn Thị T) thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị T (BL 36). Tại Kết luận số 2017 ngày 16/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Chữ viết, chữ số trên các tài liệu giám định so với chữ viết của Nguyễn Thị T trên các tài liệu mẫu là do cùng một người viết ra (BL 37).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết với Mạc Văn T, sinh năm 1977 ở thôn Dĩnh Lục 2, xã Tân Dĩnh, huyện L, tỉnh B nên Thanh đặt vấn đề bảo Tuyết ghi đề cho khách và chuyển lại cho Thanh để hưởng lợi. Thanh thỏa thuận cho Tuyết 1.000 đồng/01 điểm lô và 20

% tổng tiền đề đặc biệt khách đánh. Ngày 14/12/2021 là ngày đầu tiên ghi cho khách chưa kịp chuyển cho Thanh thì bị bắt quả tang. Các dạng đề Tuyết ghi như sau: Đề lô 23.000 đồng/01 điểm nếu khách trúng thưởng sẽ trả 01 điểm là 80.000 đồng; Đề đặc biệt nếu khách trúng thưởng sẽ trả tỷ lệ 1000 đồng sẽ được 80.000 đồng. Lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày để tính trúng thưởng. Nếu khách trúng thưởng thì Tuyết sẽ lấy tiền từ Thanh trả thưởng cho khách. Nếu khách không trúng thưởng thì sẽ chuyển tiền khách đánh cho Thanh và hưởng lợi nhuận theo thỏa thuận.

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/12/2021, khi Tuyết đang ở trong của hàng bán tạp hóa nhà mình ở thôn N 2, xã X, huyện L, tỉnh B thì Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S đến gặp Tuyết. Tại đây, Tuấn bảo Tuyết ghi cho các số đề lô: 40, 41, 43, 44, 90 mỗi số 30 điểm; số đề đặc biệt 17 là 50.000 đồng hết tổng số tiền là 3.500.000 đồng, Tuyết đồng ý và ghi các số lô, số đề Tuấn đánh ra một tờ giấy để trên bàn (cáp tổng) và ghi các số lô, số đề Tuấn đánh ra một mảnh vỏ bao thuốc lá (cáp con) giao cho Tuấn, Tuấn nhận mảnh bì bao thuốc và đưa tiền cho Tuyết. Sau đó Sơn bảo Tuyết ghi cho các số đề lô: 84, 13, 34, 79 mỗi số 20 điểm; số đề đặc biệt 17 là 160.000 đồng hết tổng số tiền là 2.000.000 đồng, Tuyết đồng ý và ghi các số lô, số đề Sơn đánh ra từ cáp tổng và ghi các ghi các số lô, số đề Sơn đánh ra một mảnh vỏ bao thuốc lá giao cho Sơn, Sơn nhận mảnh vỏ bao giao cho Sơn, Sơn nhận mảnh vỏ bao thuốc lá và đưa tiền cho Tuyết. Tuấn tiếp tục bảo Tuyết ghi cho các số đề đặc biệt: 20, 17, 41, 44, 98 mỗi số 20.000 đồng, khi Tuyết đang ghi các số đề ra tờ cáp tổng, chưa thu tiền của Tuấn thì tổ công tác Công an huyện L phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu ở trên. Tổng số tiền đánh bạc ngày 14/12/2021 của Tuyết được xác định là 5.600.000 đồng trong đó có 5.500.000 đồng là Tuyết đã thu được của Tuấn và Sơn còn 100.000 đồng Tuyết chưa thu được của Tuấn thì bị bắt quả tang.

Ngày 24/12/2021, Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án và có đơn xin lại những tài sản bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSND ngày 18 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu.

Anh Mạc Văn T, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa trình bày như sau: Anh có quen biết bị cáo, tuy nhiên anh không thừa nhận việc đặt vấn đề bảo bị cáo Tuyết ghi đề cho khách và chuyển lại cho anh để hưởng lợi.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã trích đọc lời khai của những người này.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Tuyết cho UBND xã X, huyện L, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung vào công quỹ Nhà nước. Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy tính nhãn hiệu CASINO và số tiền 5.700.000 đồng (là tiền ghi số đề cho khách và tiền khách dùng để ghi số đề trong ngày 14/12/2021).

- Tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút mực màu đen.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng mà đại diện

Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 17 giờ 40 phút ngày 14/12/2021, Nguyễn Thị T đã đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô, số đề với khách qua đường. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị T đánh bạc xác định là: 5.600.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì động cơ vụ lợi vẫn cố ý phạm tội nên cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội này.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là Nguyễn Ngọc Trai được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và chú ruột bị cáo là Liệt sĩ Nguyễn Văn Kiếu nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Từ những nội dung trên thấy rằng: Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trước khi phạm tội lần này bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo, giáo dục nên Chủ tọa phiên tòa xét cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công

dân tốt, chấp hành pháp luật theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đánh bạc nhằm mục đích hưởng lợi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 máy tính nhãn hiệu Casio là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Số tiền 5.700.000 đồng tiền đánh bạc khi bắt quả tang trong đó thu tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị T đã thu được từ Tuấn và Sơn là 5.500.000 đồng và 200.000 đồng của Nguyễn Văn T (Tuấn có lời khai trong hồ sơ sử dụng số tiền này để đánh bạc) vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- 01 chiếc bút mực màu đen dạng bút chữ A là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 2.000.000 đồng bị cáo nộp để đảm bảo việc thi hành án xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10]. Đối với hai đối tượng khai là Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S là khách ghi lô đề của bị cáo: Sau khi bắt quả tang và làm việc tại cơ quan điều tra lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tích cực xác minh nhưng không xác định được hai đối tượng có tên như trên ở địa phương nên tiếp tục tách ra để tiếp tục xác minh xem xét xử lý sau.

[11]. Đối với Mạc Văn T, bị cáo khai ghi đề cho Thanh để hưởng phần trăm hoa hồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh đối với Thanh, Thanh không thừa nhận đánh đề với bị cáo nên không có căn cứ xử lý đối với Thanh nên không xem xét trong vụ án này.

[12]. Đối với tài sản và tiền khi bị thu giữ bắt quả tang và khám xét gồm 01 điện thoại OPPO màu xanh; 01 đầu thu màu đen nhãn hiệu @Jhwa và số tiền 140.000.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra huyện L đã trả lại cho bị cáo đúng quy định pháp luật.

[13]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; Điều 293; Điều 331; khoản 1 Điều 333, Điều 457, Điều 463

của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T** 07 (bảy) tháng tù về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

* Trong thời gian thử thách, nếu người (bị cáo) được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 máy tính nhãn hiệu Casio và số tiền 5.700.000 đồng ;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút mực màu đen dạng bút chữ A;

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan điều tra để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND, Công an huyện L;
- VKSND, Sở TP tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thiêm